TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM
****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 08/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Bùi Thị Hoanh
- Ông Nguyễn Đình Bạn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/ 2018 ngày 02/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**; sinh ngày: 10/9/1992; sinh, trú quán: Thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh ; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (SN 1968) và bà Hồ Thị M (SN 1969); gia đình có 03 anh em, bị can là con đầu; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: ngày 01/6/2016, Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt tiền 750.000 đồng và đến ngày 26/7/2017, Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đối với Nguyễn Tuấn A trong thời hạn 03 tháng. Ngày 18/9/2017, Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đối với Nguyễn Tuấn A; nhân thân: ngày 30/7/2015 bị TAND huyện S, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Phan Nguyên V**; tên gọi khác: Đ, sinh ngày 24/12/1986; sinh quán: thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, hộ khẩu thường trú: Số X, đường T, phường A, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: khu Y, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B (SN 1961) và bà Nguyễn Thị D (SN 1964); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/5/2012, bị TAND huyện V, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 06 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2013; bị cáo bị áp dụng biện pháp *Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa*.

- Người bị hại*:*

1/ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989.

2/ Nguyễn Công H, sinh năm 1985

Anh Nguyễn Công H ủy quyền cho Nguyễn Thị Thu H tham gia tố tụng.

(Chị H có đơn xin vắng mặt).

Cùng trú tại: Khu L, Thị trấn N, huyện Đ, Quảng Nam.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1964 (*vắng mặt*).

Trú tại: Khu B, Thị Trấn N, huyện Đ, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/8/2017, Phan Nguyên V sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 43X- 5837 (xe do bà Nguyễn Thị D, mẹ của V làm chủ sở hữu) chở Nguyễn Tuấn A đến chợ L, xã H, thị xã B mua ma túy để sử dụng. Sau đó, cả hai về lại cánh đồng thuộc khu L, thị trấn N để sử dụng. Sử dụng ma túy xong, A rủ V đi trộm cắp nhưng V không đồng ý rồi cả hai đi về. Trên đường về đến khu vực trước nhà chị Nguyễn Thị Thu H tại khu L, thị trấn N, A thấy nhà chị H của mở, không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Anh nói V dừng xe lại để A xuống xe. Khi V dừng xe lại thì A xuống xe đi vaò nhà chị H. Biết A vào nhà chị H để trộm cắp tài sản nên V nói: "Thôi, Thôi" nhưng A không nghe thấy vẫn đi vào nhà chị H (theo lời khai của V). Trong lúc A vào nhà chị H thì V vào tiệm tạp hóa mua thuốc hút rồi sau đó chạy xe ra đường nhựa đứng đợi A. A vào nhà chị H, thấy một cái máy tính bảng loại Ipad Air 2, 16 GB đang sạc pin để trên kệ tủ ở phòng khách nên rút sạc rồi lấy máy tính bảng giấu vào lưng quần đi ra. Khi ra gặp V, A rút máy tính bảng đưa cho V xem rồi cả hai cùng đi về hướng chợ D. A và V vào một quán nước mía tại cầu P, V gọi điện hỏi một số người với mục đích bán máy tính bảng để lấy tiền tiêu xài nhưng không được. Anh Nguyễn Công H (là chồng chị H) phát hiện mất máy tính bảng nên quan sát camera thì phát hiện V và A dừng xe lại trước nhà đồng thời A là người đột nhập vào nhà mình trộm cắp tài sản. Thấy vậy, anh H gọi cho V thì V thừa nhận và đem trả lại máy tính bảng cho anh H. Ngày 11/9/2017, chị Nguyễn Thị Thu H làm đơn báo cáo sự việc đến cơ quan công an.

Ngày 14/9/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Máy tính bảng loại Ipad Air 2, 16 GB do Nguyễn Tuấn A và Phan Nguyên V trộm cắp có giá trị 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) máy tính bảng Ipad Air 2, 16 GB *(Vật chứng trên hiện cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trao trả cho chủ sở hữu)*

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A và Phan Nguyên V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Nguyên V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viên kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo Phan Nguyên Vinh từ 3 tháng đến 6 tháng tù.

Trong vụ án này, Phan Nguyên V và Nguyễn Tuấn A mua ma túy của một người tên D để về sử dụng nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không có cơ sở xử lý. V và A sử dụng trái phép chất ma túy Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. V sử dụng xe mô tô 43X- 5837 của bà Nguyễn Thị D là mẹ ruột của V để đi trộm cắp tài sản nhưng bà D không biết việc này nên cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại hồ sơ vụ án, người bị hại chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Công H khai nội dung vụ án như cáo trạng đã nêu.

Về dân sự, A và V đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Công H nên bị hại không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Nguyên V đã khai nhận: Trưa ngày 14/8/2017, Nguyễn Tuấn A và Phan Nguyễn V rủ nhau mua ma túy ra đồng trống để sử dụng. Sau khi sử dụng xong cả hai đi về ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Thu H, V dừng xe để A vào nhà chị H trộm cắp một máy tính bảng Ipad Air 2, 16 GB trị giá 6.500.000 đồng. Sau đó Phan Nguyên V tìm chỗ tiêu thụ nhưng chưa được thì bị phát hiện.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tranh luận tai phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Nguyên V đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Nguyên V là người trưởng thành, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Thế nhưng, với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, lén lút lấy trộm tài sản của những người bị hại. Nguyễn Tuấn A và Phan Nguyên V trước đây đã bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng các bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, Nguyễn Tuấn A có vai trò chủ mưu và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phan Nguyên V giữ vai trò giúp sức cho bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải trừng trị các bị cáo một cách nghiêm minh bằng cách áp dụng hình phạt tù giam nhằm để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tài sản trộm cắp 6.500.000 đồng, tài sản thiệt hại đã trả lại cho chủ sở hữu là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự

1999. HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại hồ sơ vụ án, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 củA Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Đối với bị cáo Phan Nguyên Vinh áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

- **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Tuấn A và bị cáo Phan Nguyên V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A 06 (*Sáu*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.

- Xử phạt: bị cáo Phan Nguyên V 03 (*Ba*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Về án phí**: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A và Phan Nguyên V mỗi người phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phượng

Nơi nhận:
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phượng